



Hình ảnh sản phẩm cho thấy một giải pháp mẫu cho phạm vi nhiệt độ +2 °C đến +8 °C

SỰ MIÊU TẢ

Được thiết kế đặc biệt để phân phối dược phẩm tận nhà với khối lượng lớn đến các địa điểm xa xôi, OnePal đảm bảo sản phẩm có thể tiếp cận ngay cả những khu vực khó tiếp cận nhất mà không ảnh hưởng đến chất lượng hoặc hiệu quả. Giải pháp sử dụng một lần này lý tưởng cho những khu vực có dịch vụ hậu cần hạn chế, loại bỏ nhu cầu vận chuyển trả lại và đảm bảo tiếp cận thuốc một cách nhất quán.

KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG

| Kích thước bên ngoài (dxrxc) |                | Kích thước bên trong1 (dxrxc) [mm] [inch] |                    | Dung sai |        |
|------------------------------|----------------|-------------------------------------------|--------------------|----------|--------|
| [triệu]                      | [inch]         |                                           |                    | [triệu]  | [inch] |
| 1423 x 1194 x 1585           | 56 x 47 x 62,4 | 1252 x 1023 x 1305                        | 49,3 x 40,3 x 51,4 | ± 10     | ± 0,4  |

| Trọng lượng bì1 |          | Trọng lượng thể tích |       | Tải trọng tối đa (Trọng lượng) |        | Tải trọng1 (Khối lượng) |
|-----------------|----------|----------------------|-------|--------------------------------|--------|-------------------------|
| [kg] [lbs]      |          | [kg]                 | [lbs] | [kg]                           | [lbs]  | [L]                     |
| 170 ± 7         | 375 ± 15 | 449                  | 989,9 | 500                            | 1102,3 | 1671                    |

<sup>1</sup> bao gồm Pin Nhiệt độ

CẤU HÌNH PIN NHIỆT ĐỘ

| va-Q-pad      | Các mảnh | Kích thước2 (dxrxc) [inch] |               | Cân nặng |       | Số vật liệu |
|---------------|----------|----------------------------|---------------|----------|-------|-------------|
|               |          | [triệu]                    |               | [kg]     | [lbs] |             |
| 60333 +22G EL | 30       | 600 x 330 x 25             | 23,6 x 13 x 1 | 2.7      | 6     | AK000516    |

<sup>2</sup> kích thước của Vỏ pin nhiệt độ xốp, có thể thay đổi do PCM bên trong và trạng thái kết tụ

HIỆU SUẤT OnePal US +22G EL có khả năng hoạt động trong phạm vi nhiệt độ từ +15 °C đến +25 °C

| Kịch bản nhiệt độ | Khoảng thời gian<br>[giờ] | Kelvin-giờ3 | Môi trường xung quanh trung bình<br>nhiệt độ [°C] |
|-------------------|---------------------------|-------------|---------------------------------------------------|
| ISTA 7D mùa hè    | ≥ 119                     | ≥ 1166      | +29,8                                             |
| ISTA 7D mùa đông  | ≥ 113                     | ≤ -1627     | +5,6                                              |

<sup>3</sup>Thông tin chi tiết về khái niệm giờ Kelvin trên [www.kelvinhours.com](http://www.kelvinhours.com)

Để biết thêm chi tiết, vui lòng xem báo cáo thẩm định. Trước khi vận chuyển bằng OnePal US +22G EL, người dùng nên thực hiện quy trình xác nhận với thiết bị và điều kiện hiện có. Khuyến nghị nên tiến hành thử nghiệm trong điều kiện xấu nhất. Thùng cung cấp một giải pháp hệ thống rất ổn định và được thiết kế tốt, cần được điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu cụ thể của người dùng.

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ: [marketing@techmaster.com.vn](mailto:marketing@techmaster.com.vn).



Hình ảnh sản phẩm cho thấy một giải pháp mẫu cho phạm vi nhiệt độ +2 °C đến +8 °C

SỰ MIÊU TẢ

Được thiết kế đặc biệt để phân phối dược phẩm tận nhà với khối lượng lớn đến các địa điểm xa xôi, OnePal đảm bảo sản phẩm có thể tiếp cận ngay cả những khu vực khó tiếp cận nhất mà không ảnh hưởng đến chất lượng hoặc hiệu quả. Giải pháp sử dụng một lần này lý tưởng cho những khu vực có dịch vụ hậu cần hạn chế, loại bỏ nhu cầu vận chuyển trả lại và đảm bảo tiếp cận thuốc một cách nhất quán.



KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG

| Kích thước bên ngoài (dxrxc) |                | Kích thước bên trong <sup>1</sup> (dxrxc) [mm] [inch] |                    | Dung sai |        |
|------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------|--------------------|----------|--------|
| [triệu]                      | [inch]         |                                                       |                    | [triệu]  | [inch] |
| 1423 x 1194 x 1585           | 56 x 47 x 62,4 | 1252 x 1023 x 1305                                    | 49,3 x 40,3 x 51,4 | ± 10     | ± 0,4  |

| Trọng lượng bì <sup>1</sup> |          | Trọng lượng thể tích |       | Tải trọng tối đa (Trọng lượng) |        | Tải trọng <sup>1</sup> (Khối lượng) |
|-----------------------------|----------|----------------------|-------|--------------------------------|--------|-------------------------------------|
| [kg] [lbs]                  |          | [kg]                 | [lbs] | [kg]                           | [lbs]  | [L]                                 |
| 170 ± 7                     | 375 ± 15 | 449                  | 989,9 | 500                            | 1102,3 | 1671                                |

<sup>1</sup> bao gồm Pin Nhiệt độ

CẤU HÌNH PIN NHIỆT ĐỘ

| va-Q-pad      | Các mảnh | Kích thước <sup>2</sup> (dxrxc) [inch] |               | Cân nặng |       | Số vật liệu |
|---------------|----------|----------------------------------------|---------------|----------|-------|-------------|
|               |          | [triệu]                                |               | [kg]     | [lbs] |             |
| 60333 +05G EL | 30       | 600 x 330 x 25                         | 23,6 x 13 x 1 | 2.7      | 6     | AK000515    |

<sup>2</sup> kích thước của Vỏ pin nhiệt độ xốp, có thể thay đổi do PCM bên trong và trạng thái kết tụ

HIỆU SUẤT OnePal US +05G EL có khả năng hoạt động trong phạm vi nhiệt độ từ +2 °C đến +8 °C

| Kịch bản nhiệt độ | Khoảng thời gian [giờ] | Kelvin-giờ <sup>3</sup> | Môi trường xung quanh trung bình nhiệt độ [°C] |
|-------------------|------------------------|-------------------------|------------------------------------------------|
| ISTA 7D mùa hè    | ≥ 104                  | ≥ 2588                  | +29,6                                          |
| ISTA 7D mùa đông  | > 120                  | không                   | +4,6                                           |

<sup>3</sup>Thông tin chi tiết về khái niệm giờ Kelvin trên [www.kelvinhours.com](http://www.kelvinhours.com)

Để biết thêm chi tiết, vui lòng xem báo cáo thẩm định. Trước khi vận chuyển bằng OnePal US +05G EL, người dùng nên thực hiện quy trình xác nhận với thiết bị và điều kiện hiện có. Khuyến nghị nên tiến hành thử nghiệm trong điều kiện xấu nhất. Thùng cung cấp một giải pháp hệ thống rất ổn định và được thiết kế tốt, cần được điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu cụ thể của người dùng.

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ: [marketing@techmaster.com.vn](mailto:marketing@techmaster.com.vn).



Hình ảnh sản phẩm cho thấy một giải pháp mẫu cho phạm vi nhiệt độ +2 °C đến +8 °C

SỰ MIÊU TẢ

Được thiết kế đặc biệt để phân phối được phẩm tận nhà với khối lượng lớn đến các địa điểm xa xôi, OnePal đảm bảo sản phẩm có thể tiếp cận ngay cả những khu vực khó tiếp cận nhất mà không ảnh hưởng đến chất lượng hoặc hiệu quả. Giải pháp sử dụng một lần này lý tưởng cho những khu vực có dịch vụ hậu cần hạn chế, loại bỏ nhu cầu vận chuyển trả lại và đảm bảo tiếp cận thuốc một cách nhất quán.

(Số bài viết: BC000903) [va-Q-pal X  
+22G EL]  
Đối với các lô hàng từ +15 °C đến +25 °C

KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG

| Kích thước bên ngoài (dxrxc) |                | Kích thước bên trong1 (dxrxc) [mm] [inch] |                    | Dung sai |        |
|------------------------------|----------------|-------------------------------------------|--------------------|----------|--------|
| [triệu]                      | [inch]         |                                           |                    | [triệu]  | [inch] |
| 1423 x 1194 x 1585           | 56 x 47 x 62,4 | 1252 x 1023 x 1305                        | 49,3 x 40,3 x 51,4 | ± 10     | ± 0,4  |

| Trọng lượng bì1 |          | Trọng lượng thể tích |       | Tải trọng tối đa (Trọng lượng) |        | Tải trọng1 (Khối lượng) |
|-----------------|----------|----------------------|-------|--------------------------------|--------|-------------------------|
| [kg] [lbs]      |          | [kg]                 | [lbs] | [kg]                           | [lbs]  | [L]                     |
| 223 ± 8         | 492 ± 18 | 449                  | 989,9 | 500                            | 1102,3 | 1671                    |

<sup>1</sup> bao gồm Pin Nhiệt độ

CẤU HÌNH PIN NHIỆT ĐỘ

| va-Q-accu | Các mảnh | Kích thước2 (dxrxc) [mm] [inch] |                   | Cân nặng |       | Số vật liệu |
|-----------|----------|---------------------------------|-------------------|----------|-------|-------------|
|           |          |                                 |                   | [kg]     | [lbs] |             |
| 60502-21G | 20       | 600 x 500 x 22                  | 23,6 x 19,7 x 0,9 | 7.3      | 16.1  | AK000285    |

<sup>2</sup> kích thước của Vỏ pin nhiệt độ xốp, có thể thay đổi do PCM bên trong và trạng thái kết tụ

HIỆU SUẤT OnePal US -21G đủ tiêu chuẩn trong phạm vi nhiệt độ dưới -15 °C

| Kịch bản nhiệt độ | Khoảng thời gian | Kelvin-giờ3 | Môi trường xung quanh trung bình |
|-------------------|------------------|-------------|----------------------------------|
|                   | [giờ]            |             | nhiệt độ [°C]                    |
| ISTA 7D mùa hè    | ≥ 85             | ≥ 4242      | +29,9                            |

<sup>3</sup>Thông tin chi tiết về khái niệm giờ Kelvin trên [www.kelvinhours.com](http://www.kelvinhours.com)

Để biết thêm chi tiết, vui lòng xem báo cáo thẩm định. Trước khi vận chuyển bằng OnePal US -21G EL, người dùng nên thực hiện quy trình xác nhận với thiết bị và điều kiện hiện có. Khuyến nghị nên tiến hành thử nghiệm trong điều kiện xấu nhất. Tủ cung cấp một giải pháp hệ thống rất ổn định và được thiết kế tốt, cần được điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu cụ thể của người dùng.

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ: [marketing@techmaster.com.vn](mailto:marketing@techmaster.com.vn).